



PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN MÔN TOÁN 1_ TUẦN 14

Mã: 11405

Ngày tháng năm

Họ và tên: Lớp:

Nhận xét của giáo viên:

Bài 1. Tính:

$4 + 2 = \dots$

$1 + 5 = \dots$

$3 + 3 - 4 = \dots$

$2 + 4 - 3 = \dots$

$6 - 2 = \dots$

$6 - 5 = \dots$

$6 - 0 - 2 = \dots$

$5 - 4 + 2 = \dots$

$6 - 4 = \dots$

$6 - 1 = \dots$

$6 - 3 + 2 = \dots$

$5 - 3 + 4 = \dots$

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$6 - \dots = 4$

$\dots - 1 = 4$

$6 - \dots = 6$

$\dots - 3 = 3$

$\dots - 4 = 2$

$6 - \dots = 3$

$\dots - 5 = 1$

$4 + \dots = 6$

Bài 3. Điền dấu (>, =, <) thích hợp vào ô trống:

$2 + 4 \square 6 - 0$

$5 + 1 \square 6 + 0$

$3 + 2 \square 6 - 2$

$3 + 3 \square 6 - 1$

$6 - 5 \square 6 - 6$

$6 - 4 \square 1 + 2$

Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$6 + 0 > 5 + \dots$

$6 - 5 < 2 - \dots$

$\dots + 3 = 3 + 2$

$3 + 2 > 4 + \dots$

$6 - 6 = 2 - \dots$

$1 + \dots < 5 - 3$

Bài 5. Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống:

$4 + 0 - 2 = 3 \square$

$1 + 5 - 2 = 4 \square$

$6 - 3 - 3 = 0 \square$

$2 + 1 + 3 = 6 \square$

$6 - 2 - 1 = 2 \square$

$5 - 2 + 2 = 1 \square$

Bài 6. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$4 = 1 + 2 + \dots$

$6 = 2 + 1 + \dots$

$5 = 2 + 2 + \dots$

$5 = 2 + 3 + \dots$

$4 = 2 + 0 + \dots$

$6 = 4 + 0 + \dots$